TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HSST
Ngày: 30/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bắc Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạc Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn T**; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1986, sinh tại, xã PB, huyện S C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ 1, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1959, con bà Quàng Thị C, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Cà Thị V, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất, sinh năm 2018; Tiền án; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HSST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt tiền bị cáo Lò Văn T 25.000.000 đồng về tội: Tội đánh bạc; Tiền sự; không; Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 23/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công án tỉnh Sơn La cho đến nay bị cáo "có mặt".

2. Vũ Công T; sinh ngày 28 tháng 9 năm 1980, sinh tại, huyện CK, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Bản GL, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Viên chức. Giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 03-

QĐ-ĐU ngày 26/4/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La; Con Vũ Công C, sinh năm 1945, con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Lường Hồng T, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 23/4/2025, cho đến ngày 19/6/2025, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại cho đến nay "có mặt".

3. **Lò Văn Q**; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1981, sinh tại xã CC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 8, thị trấn HL, Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Viên chức. Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 04-QĐ-ĐU ngày 26/4/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La; Con ông Lò Văn K sinh năm 1939, con bà Cầm Thị D, sinh năm 1944; bị cáo có vợ là là Vì Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 23/4/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La cho đến nay bị cáo "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản P, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La "có mặt".

2. Chị Lò Thị S, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tiểu khu, thị trấn HL, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2022, Lò Văn Th đi đo đạc đất tại xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và đến ngồi nghỉ tại nhà của Nguyễn Văn V, T giới thiệu bản thân đang công tác tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La, V trao đổi, nhờ T làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất của V tại bản B, xã CM, huyện Mai Sơn cho Nguyễn Văn H, trú tại tiểu khu , thị trấn HL, huyện Mai Sơn. T nói với V cho xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối chiếu với bản đồ địa chính xã CM, huyện MSơn, tỉnh Sơn La thấy phù hợp nên đồng ý nhận làm giúp thủ tục chuyển nhượng. T và V thỏa thuận chi phí hoàn tất các thủ tục đến khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 15.000.000 đồng, thanh toán khi xong việc.

Khoảng một tuần sau, T đến gặp V nhận tài liệu liên quan rồi đến phòng làm việc của Vũ Công T (thời điểm đó T là cán bộ Phòng Đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sơn La) nhờ xem có đủ điều kiện làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, T kiểm tra và trao đổi làm được thủ tục chuyển nhượng đất. T biết thửa đất của V thuộc địa bàn do Lò Văn

Q, cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Sơn phụ trách nhưng T không có mối quan hệ với Q. Mặt khác, T biết T là người thẩm định hồ sơ của các huyện, có mối quan hệ nên T thỏa thuận nhờ T giúp soạn thảo hồ sơ và tác động để cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Sơn quan tâm giải quyết sớm hồ sơ đất đai của ông V và hứa hẹn đưa cho T 10.000.000 đồng, T đồng ý. T gọi điện cho Q nhờ quan tâm giải quyết khi có hồ sơ của ông V, Q đồng ý và đưa ra chi phí là 6.000.000 đồng là tiền để được quan tâm giải quyết. Sau đó, T gửi cho T mẫu hồ sơ chuyển nhượng đất để T sửa thông tin thành hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của V cho H.

Ngày 04/4/2022, T tự chuyển khoản cho T 10.000.000 đồng, nhắn kèm nội dung *"ho so chuyen nhuong a viet xa chieng mung giao anh thanh 10tr lam 3 tuan la xong"* (T tự ứng tiền cho T). Ngày 05/4/2022, T chuyển từ tài khoản ngân hàng BIDV số 4111000011210 của Vũ Công T chuyển vào tài khoản BIDV số 41110000334184 của Lò Văn Q 6.000.000 đồng đồng theo thỏa thuận. Số tiền đó Q đã chi tiêu cá nhân hết, số tiền còn lại 4.000.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi soạn thảo hồ sơ, T đưa cho vợ chồng V và người liên quan ký xác nhận, sau đó cầm hồ sơ kèm theo 1.500.000 đồng (*để trong hồ sơ*) đưa cho Trần Thị Ngọc H, cán bộ địa chính xã CM nhờ xác nhận nhanh hồ sơ (H khai không được T đưa tiền để thẩm định nhanh hồ sơ). H nhận hồ sơ, hẹn khi làm xong thì gọi T đến nhận. Khoảng 03 ngày sau, T đến nhận và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, nộp lệ phí 200.000 đồng. Ngày 11/5/2022, Lò Văn Q được Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Sơn phân công giải quyết hồ sơ chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn V, Q đã thẩm định, ký xác nhận tài liệu trong hồ sơ, tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H nhanh hơn so với thời gian quy định là 16 ngày. Ngày 25/5/2022, T đến gặp V nhận 2.700.000 đồng để nộp thuế (gồm: Thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân khi chuyển nhượng). Ngày 02/6/2022, T đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Văn H giao cho V và được trả tiếp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT- VKS- P1 ngày 17/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T về tội: Tội đưa hối lộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Văn Q bị truy tố về tội: Tội nhận hối lộ, theo quy định tại kđiểm ahoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng quyết định truy tố, ngoài ra các bị cáo không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị S tự nguyện nộp số tiền nhận hối lộ của bị cáo Lò Văn Q do bị cáo tác động gia đình để chị nộp thay. Nay chị không yêu cầu bị cáo Lò Văn Q phải hoàn trả lại số tiền do

chị nộp thay bị cáo để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn V: Anh V có nhờ Lò Văn T giúp lập các thủ tục về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thỏa thuận đưa tiền cho T là nhờ T nộp hộ thuế, lệ phí, chi phí đo đạc, đã đưa cho T 14.700.000 đồng, không có mục đích đưa hối lộ. Nay anh đã được cơ quan Nhà nước cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo Lò Văn T phải hoàn trả lại số tiền còn lại đã đưa cho bị cáo Lò Văn T.

* Tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, giữ nguyên Quyết định truy tố và trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T phạm tội: Tội đưa hối lộ, bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tội nhận hối lộ.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T được quy định tại khoản 5 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụngđiểm a khoản 1 Điều 364; điểm b, điểm i, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt tiền bị cáo Vũ Công T từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Công T được quy định tại khoản 5 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn thời gian thử thách theo quy định pháp luật, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/6/2025.

Đề nghị giao Lò Văn Q cho UBND nơi cư trú của bị cáo được trực tiếp giám sát, quản lý giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo Lò Văn Q do bị cáo không có tài sản và khả năng thi hành. Đề nghị tuyên cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với bị cáo Lò Văn Q trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có cuả bị cáo Lò Văn Q là 6.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam, cuả bị cáo Vũ Công T là 6.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam. 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, thu giữ của Lò Văn Q là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua tranh luận và đối đáp, bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận, nhất trí như lời luận tội, đề nghị xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Công T không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt tiền thấp nhất cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Q nhất trí luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án phạt tù nhưng được hưởng án treo mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn V, chị Lò Thị S đều nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận và đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong thời gian tháng 4 năm 2022, Lò Văn T đã đưa cho Vũ Công T 10.000.000 đồng để nhờ T liên hệ với cán bộ văn phòng đất làm nhanh thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn V tại bản BC, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Sau khi nhận được tiền Vũ Công T, đã giữ lại 4.000.000 đồng và trao đổi thỏa thuận chuyển 6.000.000 đồng từ số tài khoản cá nhân của T đến số tài khoản cá nhân của Lò Văn Q là cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để nhờ Q giúp giải quyết sớm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Nguyễn Văn V. Sau khi Lò Văn Q nhận được tiền của Vũ Công T, Lò Văn Q đã được phân công thụ lý, thẩm định và giải quyết sớm hồ sơ chuyển nhượng đất của anh Nguyễn Văn V, bị cáo đã giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng sớm trước thời hạn 16 ngày theo quy định.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa như:

Thông tin chuyển khoản ngày 04/4/2022, T tự chuyển khoản cho T 10.000.000 đồng, nhắn kèm nội dung *"ho so chuyen nhuong a viet xa chieng mung giao anh thanh 10tr lam 3 tuan la xong"*.

01 (một) tờ giấy có dòng kẻ ngang, trên giấy có ghi thông tin: *"MSơn 2022 Nguyễn Văn V tách bìa làm xong 3 tuần* (là 10 tr hoàn chỉnh)".

Tiền NHNN Việt Nam 6.000.000 đồng do Vũ Công T giao nộp.

01 Bộ hồ sơ liên quan đến tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn V, trú tại bản P, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

01 tờ tài liệu được trích rút từ sổ tiếp nhận bàn giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai.

03 tờ tài liệu liên quan đến việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về đất đai đối với hồ sơ tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn V.

Tiền Việt Nam 6.000.000 đồng (Lò Thị S chị gái của Lò Văn Q giao nộp).

Từ các căn cứ như trên, có đủ cơ sở căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T phạm tội: Tội đưa hối lộ, được quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tội nhận hối lộ, được quy định tại Điều 354 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T đã đưa số tiền hối lộ cho Vũ Công T với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Vũ Công T nhận 10.000.000 đồng của bị cáo Lò Văn T đã đưa hối lộ cho bị cáo Lò Văn Q với số tiền 6.000.000 đồng. Vi phạm điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự, có mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Q đã nhận hối lộ với số tiền 6.000.000 đồng, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự có mức khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo Vũ Công T, Lò Văn Q đều là người có chức vụ quyền hạn. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội song do hám lợi và do nể nang cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Lò Văn Q thuộc trường hợp nghiệm trọng. Trực tiếp xâm phạm các quy định của pháp luật và làm giảm hiệu lực, hiệu quả và uy tín của các cơ quan

chuyên môn trong việc thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai; gây ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai, xâm hại đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tạo dư luận xấu trên địa bàn, gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương.

Các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T phạm tội trong vai trò đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn được quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, trong đó: Bị cáo Lò Văn T là người chủ động trực tiếp giao dịch nhận tiền, sau đó rủ rê lôi kéo đưa tiền cho bị cáo Vũ Công T tham gia thực hiện việc đưa hối lộ. Bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp thực hiện tội phạm, có vai trò chính trong vụ án; Bị cáo Vũ Công T là người tiếp nhận ý chí của bị cáo Lò Văn T do nể nang giúp sức để nhận tiền trao đổi với bị cáo Lò Văn Q bị cáo Lò Văn Q là người nhận tiền của bị cáo Vũ Công T đưa để làm nhanh hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bị cáo T, giữ vai trò độc lập trong vụ án. Các bị cáo phạm tội trong vai trò đồng phạm, cần xem xét áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo trong việc đưa, nhận hối lộ.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Nhân thân các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q đều là người có trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn am hiểu pháp luật trong lĩnh vực đất đai, bị cáo Lò Văn T đã có tiền án về tội đánh bạc (song thời điểm phạm tội đánh bạc sảy ra sau việc đưa hối lộ nhưng bị xét xử trước về tội đánh bạc), xét thấy nhân thân các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm giảm nhẹ: Bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Vũ Công T, Lò Văn Q tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Công T đã nộp lại số tiền hưởng lợi khắc phục hậu quả, được tặng nhiều danh hiệu, giấy khen của các cấp, có bố đẻ là ông Vũ Công C là người được hưởng chính sách như thương binh, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn Q đã nộp lại số tiền hưởng lợi khắc phục hậu quả, được tặng nhiều danh hiệu, giấy khen của các cấp, mẹ đẻ là là Cầm Thị D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bác ruột là Lò Văn B là liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, được cấp bằng Tổ quốc ghi công, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án để xem xét mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T đang chấp hành bản án: Bản án số: 39/2025/HSST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt tiền bị cáo Lò Văn T 25.000.000 đồng về tội: Tội đánh bạc. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo Lò Văn T ra khỏi ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vũ Công T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Lò Văn Q phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, phạm tội do nể nang do là đồng nghiệp, mặt khác Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn V đã được Nhà nước cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật, anh V không có khiếu nại và đề nghị gì thêm. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vận dụng chính sách khoan hồng đặc biệt về xử lý đối với tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 03/2020/NQ - HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Lò Văn Q, Vũ Công T. Song cũng cần lên một mức hình phạt tương sứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Công T, Lò Văn Q.

Bị cáo Vũ Công T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội trong vai trò do nể nang và giúp sức với bị cáo Lò Văn T. Hội đồng xét xử xét xét thấy tại khoản 1 của Điều 364 Bộ luật Hình sự về tội "Đưa hối lộ" có quy định phạt tiền là hình phạt chính. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, số tiền bị cáo được hưởng lợi đã nộp khắc phục hậu quả. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, lời luận tội đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện về khả năng kinh tế để thi hành hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định

tại Điều 35 và khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, căn cứ vào điều kiện kinh tế, nhân thân bị cáo, vai trò phạm tội. Cần áp dụng hình phạt tiền trong khung hình phạt để nộp ngân sách Nhà nước vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lò Văn Q có yêu cầu và đề nghị xin được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo có bảo lãnh của gia đình và xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên toà đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, nhân thân bị cáo Lò Văn Q chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội chấp hành đúng chính sách pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và đơn vị công tác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi thường trú rõ ràng; Xét thấy không cần cách ly bị cáo, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo phối hợp với gia đình bị cáo được trực tiếp, theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo, vận dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ Luật Hình sự. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Bị cáo Lò Văn T đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam bị cáo còn dưới 45 ngày, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn Q đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Thời hạn chấp hành thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lò Văn Qđược tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 364 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lò Văn Q còn có thể bị phạt tiền và tịch thu một phần và toàn bộ tại sản được quy định tại khoản 5 Điều 354 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Công T còn phải thực hiện trách nhiệm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn T hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có kinh tế thu nhập không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Song sau khi chấp hành án cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ trong khoảng thời gian nhất định đối với bị cáo Lò Văn Q.

[8]. Về các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Văn V, trú tại bản P, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

là chủ sở hữu chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Quá trình điều tra xác định anh V có nhờ Lò Văn T giúp lập các thủ tục về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thỏa thuận đưa tiền cho T là nhờ T nộp hộ thuế, lệ phí, chi phí đo đạc, đã đưa cho Lò Văn T 14.700.000 đồng, không có mục đích đưa hối lộ. Xét thấy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về dấu hiệu tội: Tội đưa hối lộ.

Đối với Trần Thị Thanh H, cán bộ địa chính xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. T khai đưa cho H 1.500.000 đồng để H giúp xin ký xác nhận hồ sơ của Nguyễn Văn V. Tuy nhiên H không thừa nhận, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu, chứng cứ khác, cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị Thanh H.

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền tự nguyện khắc phục hậu quả do bị cáo Lò Văn Q tác động chị Lò Thị S chị gái của Lò Văn Q giao nộp, tại phiên tòa chị Lò Thị S, không yêu cầu bị cáo Lò Văn Q phải hoàn trả. Nay xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Lò Thị S, vấn đề giải quyết việc hoàn trả giữa bị cáo và chị Lò Thị S không đặt ra

Đối với số tiền do các bị cáo Vũ Công T, Lò Văn Q tự nộp khắc phục hậu quả tại giai đoạn điều tra, đều là số tiền do phạm tội và vi phạm mà có cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lò Văn Q xét thấy là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, phạm tội: Tội đưa hối lộ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (là ngày 23/4/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T

được quy định tại khoản 5 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 364, điểm b, điểm i, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Công T, phạm tội: Tội đưa hối lộ.

Phạt tiền bị cáo Vũ Công T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Công T được quy định tại khoản 5 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

3. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354, điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tội nhận hối lộ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 30/6/2025).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn Q ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lò Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót, huyện Mai, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo Lò Văn Q được quy định tại khoản 5 Điều 354 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo Lò Văn Q đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a , điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử lý vật chứng vụ án *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/6/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)* như sau:

Tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Galaxy Note 10 thu giữ của Lò Văn Q (đã được niêm phong).

- 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn) tiền NHNN Việt nam, trong đó: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn) của Vũ Công T, 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn) của Lò Thị S nộp thay Lò Văn Q (đã được niêm phong).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn T, Vũ Công T, Lò Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn V, chị Lò Thị S được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mai Sơn;
- THADS tỉnh Sơn La;
- NCQL NVLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lê Bắc Hải - Nguyễn Thị Kim Thanh

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long